

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 - 1954)

Tại Nam Bộ, cùng với các cuộc tiến công quân sự rộng khắp, tiêu diệt hàng trăm đồn bốt, tháp canh, công tác địch vận cũng đạt kết quả lớn. Hàng vạn binh lính ngụy bỏ đồn bốt trở về với gia đình. Ngụy quân, ngụy quyền tan rã ở nhiều nơi. Khu du kích và căn cứ du kích được mở rộng, nối liền từ đông sang tây, tạo nên thế mới cho cuộc đấu tranh. . Ngày 12-3-1954, địch huy động 40 tiểu đoàn mở tiếp cuộc hành quân những 2 đánh chiếm Quy Nhơn và tỉnh Bình Định.

Những hoạt động tiến công quân sự, chính trị của quân và dân ta trên khắp các chiến trường không những tiêu diệt sinh lực địch, làm thất bại âm mưu bình định của địch, mà còn có tác dụng kiềm chế một bộ phận quan trọng quân cơ động của chúng, không cho chúng điều quân tiếp viện cho chiến trường Điện Biên Phủ. Trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 128.200 tên địch, thu 19.000 súng các loại, bắn rơi và phá huỷ 162 máy bay, giải phóng nhiều vùng rộng lớn có tầm quan trọng về chiến lược. Riêng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, sau 55 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của

địch trên chiến trường Đông Dương; tiêu diệt và bắt 16.200 tên, gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, 3 tiểu đoàn pháo binh, súng cối, 10 đại đội ngự vừa bổ sung và các đơn vị công binh, vận tải, xe tăng... Tổng số sĩ quan, hạ sĩ quan địch bị diệt và bị bắt là 1.766 tên; trong đó có 1 thiếu tướng, 16 đại tá, trung tá. Tổng số máy bay bị bắn rơi và phá huỷ là 62 chiếc. Toàn bộ vũ khí, kho tàng, cơ sở vật chất kĩ thuật của địch ở Điện Biên Phủ đều lọt vào tay ta. Chiến thắng Đông - Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng lớn nhất của quân và dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Đó cũng là một trong những chiến công rực rỡ nhất của dân tộc ta trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Chiến thắng Điện Biên Phủ "đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa ở thế kỉ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc". Với quốc tế chiến thắng Điện Biên Phủ được coi là "tiếng chuông báo tử của chủ nghĩa thực dân", là "tiếng nói vút ngang tai bọn đế quốc quốc tế", một "niềm hi vọng to lớn và tươi sáng của loài người", "là lời kêu gọi các dân tộc bị trị tiến lên xung phong chiếm lĩnh các pháo đài cuối cùng của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc trên thế giới...".

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một đòn giáng quyết định, đập tan hoàn

toàn Kế hoạch quân sự Nava, đề bệp ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơnevơ (Genève) giành thắng lợi.

III- Hội nghị và Hiệp định Giơnevơ 1951 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương

1- Hội nghị Giơnevơ

Lập trường trước sau như một của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta là luôn giương cao ngọn cờ hoà bình. Bởi vậy, trước và trong quá trình tiến hành cuộc kháng chiến, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã nhiều lần đề nghị Chính phủ Pháp cùng thương lượng để giải quyết một cách hoà bình vấn đề Việt Nam, nhưng đều bị khước từ.

Bước vào Đông Xuân 1953 - 1954, cùng với cuộc tiến công trên mặt trận quân sự, Đảng và Chính phủ ta chủ trương mở cuộc tiến công trên mặt trận ngoại giao để kết thúc cuộc kháng chiến. sau gần 9 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp càng bị sa lầy và lệ thuộc vào Mỹ ; nội bộ giới cầm quyền Pháp bị phân hoá, hình thành phái chủ chiến và

phái chủ hoà. Nhân dân Pháp đấu tranh mạnh mẽ đòi Chính phủ Pháp phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Ngày 27-7-1953, tại Bàn Môn Điếm đã diễn ra lễ kí kết Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên, chấm dứt cuộc chiến tranh tàn khốc kéo dài trên 3 năm, dập tắt một lò lửa chiến tranh nguy hiểm và làm dịu bớt tình hình căng thẳng trên thế giới. Sự kiện này đã thúc đẩy xu thế giải quyết các cuộc xung đột trên thế giới bằng con đường thương lượng hoà bình. Trung Quốc, Liên Xô cũng sớm đi tới một giải pháp hoà bình ở Đông Dương theo giải pháp ở Triều Tiên. Hội đồng hoà bình thế giới thông qua nghị quyết (9-1953) kêu gọi nhân dân các nước đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

Tháng 10-1953, Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ ba họp ở Viên (Áo) ra quyết định lấy ngày 19-12-1953 làm ngày lao động thế giới đoàn kết với Việt Nam, đòi Pháp chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Tất cả tình hình trên cùng với những chiến thắng của quân và dân ta trong năm 1953 đã tạo cơ sở cho mặt trận ngoại giao của Chính phủ ta thực hiện những bước đi mới. Ngày 26-11-1953, trả lời phỏng vấn nhà báo Thụy Điển, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: "... nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay,

muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo đường lối hoà bình, thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng tiếp ý muốn đó... Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam ". Lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ rõ thiện chí hoà bình của Việt Nam, đồng thời gây chấn động lớn trong dư luận nước Pháp, có tác dụng thúc đẩy phong trào đấu tranh cho hoà bình của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, mở ra khả năng giải quyết bằng con đường hoà bình cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Dư luận nước Pháp đòi hỏi phải đàm phán ngay với Chính phủ Hồ Chí Minh. Trước sức ép từ nhiều phía, ngày 19-11-1953, Thủ tướng Pháp Lanien phải tuyên bố: "Nếu một giải pháp danh dự xuất hiện trong khung cảnh địa phương hoặc trong khung cảnh quốc tế, nước Pháp sẽ vui lòng chấp nhận một giải pháp ngoại giao cho cuộc xung đột"¹. Ngày 25-1-1954, Hội nghị Ngoại trưởng bốn nước lớn (Liên Xô, Mỹ , Anh, Pháp) tại Béclin thoả thuận về việc triệu tập một cuộc hội nghị quốc tế có đại diện Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tham dự tại Giơnevơ để bàn giải pháp hoà bình cho vấn đề Triều Tiên và lập lại hoà bình ở Đông Dương. Quyết định về việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ đã được dư luận quốc tế hoan nghênh. Ngày 20-2, Thủ tướng ấn Độ Nâu ra lời kêu gọi ngừng bắn ở Đông Dương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận vấn đề Đông Dương tại Hội nghị Giơnevơ sắp tới. Tờ Nhân dân nhật

báo Trung Quốc (22-2-1954) đăng xã luận nêu rõ: "Không nghi ngờ chút nào là sự thoả thuận tại Hội nghị Béclin sẽ góp phần làm dịu tình hình trên thế giới. Nhân dân Trung Quốc ủng hộ nghị quyết đó". Ngày 5-3-1954, Quốc hội Pháp mở phiên họp đặc biệt bàn về vấn đề Đông Dương. Dù có sự ngăn cản của phái chủ chiến, nhưng ngày 10-3-1954, Quốc hội Pháp vẫn thông qua nghị quyết hoan nghênh việc triệu tập Hội nghị Gionevơ để tìm giải pháp chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Ngày 26-4-1954, Hội nghị Gionevơ chính thức khai mạc, có sự tham gia của Ngoại trưởng các nước Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Cộng hoà Triều Tiên, tập trung thảo luận vấn đề Triều Tiên. Cho đến lúc này, giữa năm nước lớn vẫn chưa thống nhất việc xác định thành phần các nước có liên quan tham gia Hội nghị Gionevơ về Đông Dương. Phía Pháp đề nghị chỉ có đại diện ba chính phủ bù nhìn Việt Nam, Lào, Campuchia tham dự Hội nghị cùng với năm cường quốc. Phía Liên Xô đề nghị phải có đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Anh, Pháp, Mỹ không chấp nhận đề nghị này. Nhưng khi quân đội nhân dân Việt Nam mở đợt tấn công cuối cùng vào Điện Biên Phủ (1-5-1954), biết rõ thất bại không thể cứu vãn, ngày 2-5, ba nước phương Tây vội thông báo cho Liên Xô biết họ chấp nhận sự có mặt của đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Hội nghị Gionevơ về Đông Dương.

Ngày 4-5-1954, theo lời mời của Chính phủ Liên Xô và Chính phủ Trung Quốc, phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn, tới Giơnevơ. Tham dự Hội nghị có đại diện của 9 bên: Đoàn đại diện Liên Xô đứng đầu là Bộ trưởng Ngoại giao Mólôtốp, đoàn đại diện Trung Quốc đứng đầu là Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Chu ân Lai, đoàn đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng đầu là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng, đoàn đại diện Pháp đứng đầu là Bộ trưởng Ngoại giao Bidôn, đoàn đại diện Mỹ đứng đầu là Thứ trưởng Ngoại giao Smít, đoàn đại diện Anh đứng đầu là Bộ trưởng Ngoại giao Iđơn, cùng ba đoàn đại diện của chính quyền bù nhìn Việt Nam, Lào và Campuchia.

Ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ bắt đầu chuyển sang bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Trong bốn phiên họp toàn thể ở tuần lễ đầu tiên (8-5, 10-5, 12-5 và 14-5), các đoàn đại diện Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Trung Quốc và Liên Xô... lần lượt đưa ra đề nghị giải pháp kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.

Trong phiên họp toàn thể thứ nhất (8-5), đoàn Pháp nêu lên lập trường 9 điểm, bao gồm 5 điểm về Việt Nam :

- 1 - Tập kết quân đội hai bên vào vùng quy định;
- 2- Giải giáp lực lượng dân quân du kích;
- 3- Trao trả tù quân sự và dân sự;
- 4- Kiểm soát quốc tế,
- 5- Đình chỉ chiến sự; và bốn điểm về Lào và Campuchia: 1- Rút tất cả lực lượng Việt Nam; 2- Giải giáp lực lượng dân quân du kích; 3- Trao trả tù quân sự và dân sự; 4- Kiểm soát quốc tế.

Trong phiên họp toàn thể thứ hai (10-5), đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trình bày lập trường 8 điểm:

- 1- Pháp phải công nhận chủ quyền, độc lập của Việt Nam trên khắp lãnh thổ Việt Nam và chủ quyền, độc lập của hai nước Lào, Campuchia;
- 2- Kí một hiệp định về việc rút quân đội ngoại quốc ra khỏi ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia;
- 3- Tổ chức tổng tuyển cử tự do ở ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia;
- 4- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Lào và Campuchia xét vấn đề gia nhập Liên hiệp Pháp;
- 5- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Pathét Lào và Campuchia công nhận quyền lợi kinh tế và văn hoá của Pháp, quan hệ kinh tế giữa ba nước với Pháp sẽ được quy định theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi;
- 6- Hai bên cam kết không truy tố những người hợp tác với bên kia trong chiến tranh;

7- Hai bên trao đổi tù binh; 8- Ngừng bắn toàn Đông Dương.

Trong phiên họp toàn thể thứ ba (12-5), đoàn Trung Quốc trình bày lập trường tổng quát về vấn đề Đông Dương, ủng hộ đề nghị 8 điểm của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và phê phán tính chất thực dân, không thực tế trong đề nghị của đoàn Pháp. Đoàn Trung Quốc chỉ ra hai điều kiện cơ bản để lập lại hoà bình ở Đông Dương là nước Pháp phải chấm dứt chiến tranh, Mĩ phải chấm dứt can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Qua bốn phiên họp toàn thể trong tuần lễ đầu tiên và tiếp đến ba phiên họp từ ngày 17 đến ngày 19-5, hai bên đều trình bày quan điểm của mình nhưng vẫn chưa đi tới thoả thuận trên hai vấn đề cơ bản về chương trình nghị sự. Quan điểm do phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đưa ra và được Liên Xô, Trung Quốc đồng tình là giải quyết toàn diện cả hai vấn đề quân sự và chính trị đồng thời cho cả ba nước Việt Nam, Campuchia, Lào trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước ở Đông Dương. Quan điểm phía bên kia do Pháp đề nghị là chỉ giải quyết vấn đề quân sự và tách vấn đề Lào, Campuchia ra khỏi vấn đề Việt Nam. Do lập trường ngoan cố của Pháp và Mĩ, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương diễn ra gay go, phức tạp.

Nhằm động viên toàn quân và toàn dân cả nước tận dụng thời cơ thuận lợi tiếp tục tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn, ngày 1-5- 1954, Ban Bí thư Trung ương ra bản Chỉ thị “Về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền động viên mở rộng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ”. Chỉ thị nêu rõ: Bộ đội đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ ra sức rút kinh nghiệm, chỉnh đốn lực lượng, chuẩn bị thi hành nhiệm vụ mới; động viên quân và dân trên chiến trường toàn quốc, nhất là ở vùng sau lưng địch, tích cực đánh giặc và làm tròn nhiệm vụ khác, tích cực vận động binh lính địch, nhất là nguy binh; động viên quần chúng trong vùng tạm chiếm tích cực chống địch bắt lính, vơ vét, chống Mĩ can thiệp, vạch mặt bọn bù nhìn...

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, từ trung tuần tháng 5, các lực lượng vũ trang nhân dân ta trên các chiến trường, nhất là ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ liên tục tiến công các vị trí địch, thu nhiều thắng lợi. Từ đầu tháng 6, nhất là những ngày cuối tháng 6 đầu tháng 7, chiến trường Bắc Bộ trở nên sôi động trong cảnh tượng quân địch vội vã rút bỏ hàng loạt vị trí ở trung du và nam đồng bằng. Trong khi đó, cuộc đàm phán trên bàn Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương vẫn giậm chân tại chỗ. Thời gian này, các Phó đoàn đại diện thay thế Trường đoàn đã tiến hành 5 phiên họp hẹp, từ phiên thứ 17 đến phiên thứ 21; quan điểm của hai phía về giải pháp cho

vấn đề Đông Dương vẫn khác xa nhau. Hoạt động ngoại giao của hai phía chủ yếu diễn ra bên ngoài Hội nghị bằng những cuộc gặp gỡ riêng giữa các Trưởng đoàn. Từ trung tuần tháng 7, Hội nghị Giơnevơ bước vào giai đoạn kết thúc. Từ ngày 11 đến ngày 17, ngoài phiên họp họp thứ 22 còn có hàng loạt các cuộc tiếp xúc riêng giữa các Trưởng đoàn để từng bước tháo gỡ những bất đồng trong các vấn đề như đường ranh giới tập kết ở Việt Nam; tổng tuyên cử ở Việt Nam; kiểm soát quốc tế; thời hạn rút quân Pháp khỏi Bắc Việt Nam, Lào và Campuchia. Song, các bên vẫn chưa đi tới giải pháp thống nhất.

Cùng thời gian trên, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên cơ sở phân tích tình hình và những thắng lợi của ta, Hội nghị chỉ rõ "Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương". Hội nghị cũng quyết định phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là: "Chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hoà bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, củng cố hoà bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc".